

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**  
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin  
Hệ đào tạo: Chính quy

**1. Thông tin chung về học phần**

**Tên học phần:**

Tiếng Việt: **PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Tiếng Anh: **General Law**

**Mã học phần: DCB.03.06**

- Số tín chỉ: **2**
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (số lượng tiết)
  - + Lý thuyết: 20 tiết
  - + Bài tập, Kiểm tra: 4 tiết.
  - +Thực hành, thảo luận: 12 tiết.

**Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật Kinh tế, Bộ môn Pháp luật cơ bản**

**Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):**

- Tên: ThS. Đỗ Trọng Tuấn, Học viện Phụ nữ Việt Nam
- Chức danh: Giảng viên
- Thông tin liên hệ: (điện thoại, email) 0972.761.316

**2. Các môn học tiên quyết: Triết học Mác - Lênin**

**3. Mục tiêu của học phần:**

**3.1. Mục tiêu chung:** Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật: nguồn gốc, bản chất nhà nước, pháp luật; những quy luật đặc thù của sự xuất hiện, tồn tại của nhà nước và pháp luật; đồng thời cung cấp những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**3.2. Mục tiêu cụ thể:**

*Về kiến thức:* Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về nguồn gốc, sự ra đời, vai trò, vị trí, bản chất của nhà nước và pháp luật; các hình thức thực hiện pháp luật...

*Về kỹ năng:* Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tự học, tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về chính trị - xã hội, pháp luật; có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm để xử lý các bài tập cũng như những tình huống thực tế; hình thành kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nếp sống tuân thủ hiến pháp và

pháp luật.

*Về thái độ:* Giúp sinh viên có ý thức nâng cao hiểu biết về pháp luật và thực hiện pháp luật; chấp hành nghiêm túc quy định, nội quy quy chế của trường lớp, địa phương. Tuyên truyền giáo dục người dân sống theo Hiến pháp và pháp luật.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

##### 4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

**CLO 01:** Có khả năng **nhớ** được kiến thức cơ bản về nguồn gốc, sự ra đời, vai trò, vị trí, bản chất của nhà nước và pháp luật; các hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật...

**CLO 02:** Có khả năng **hiểu** được bản chất những kiến thức cơ bản mô tả tại CLO1

**CLO 03:** Có khả năng **vận dụng** được những kiến thức mô tả tại CLO1. Hình thành kỹ năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin liên quan đến nghiên cứu khoa học pháp lý, khoa học chuyên ngành đang theo học.

**CLO 04:** Có khả năng **phân tích** đánh giá được các vấn đề lý luận và thực tiễn, đưa ra được ý kiến cá nhân về các vấn đề trong thực tế.

**CLO 05:** Có khả năng **đánh giá** được, liên kết được kiến thức, hình thành được quan điểm riêng từ đó có ý thức chấp hành pháp luật; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

##### 4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	H									
CLO 2	H									
CLO 3									M	
CLO 4									M	
CLO5	H									

##### ❖ Ghi chú:

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

+ L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

+ M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

+ H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### 4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H				

<b>Hoạt động cá nhân tại lớp</b> (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của gv)		H	H	M	H	
<b>Hoạt động cá nhân tại nhà</b> (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)			M	M	L	L
<b>Hoạt động nhóm</b> (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H			M	L
<b>Thực hành</b> (tập diễn tình huống, thực tập, thí nghiệm)	H	H			H	H
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	H			M	L	L
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b> (tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm)	H	H	H	M	L	L

**4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

	<b>CLO 1</b>	<b>CLO 2</b>	<b>CLO 3</b>	<b>CLO 4</b>	<b>CLO 5</b>	<b>CLO 6</b>
<b>Dạy học nhóm</b>	H	H	M	H	L	M
<b>Nghiên cứu tình huống điển hình</b> (Case study)		M	H	H	H	H
<b>Dạy học theo dự án</b> (Project-based learning)		H			M	M
<b>Nêu và giải quyết vấn đề</b>		M	H	H	L	L
<b>Sử dụng công nghệ trong dạy học</b> (máy móc, mạng online, phần mềm ứng)	H					

dụng)						
-------	--	--	--	--	--	--

#### 4.5. Ma trận nhất quán các bài học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Nội dung	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chương 1. Lý luận chung về nhà nước	A	I	I	P		I
Chương 2. Lý luận chung về pháp luật	A		P	I	P	
Chương 3: Luật hành chính Việt Nam		I	P			
Bài 4. Luật hành chính	P		A		P	P
Bài 5. Luật dân sự	A	P		I	A	A

#### 5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đủ các giờ lên lớp theo quy định.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia một bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

#### 6. Học liệu:

##### 6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Pháp luật đại cương, chủ biên TS. Lê Minh Toàn, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010 (dùng trong các trường đại học và cao đẳng, xuất bản lần thứ chín có sửa đổi và bổ sung)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nhà nước và Pháp luật, Chủ biên Nguyễn Văn Thảo, Nxb. Lao động - xã hội, năm 2010 của Viện Đại học Mở Hà Nội.

[2]. Giáo trình Pháp luật đại cương, Học viện tài chính, Chủ biên TS. Lê Thị Thanh và TS. Hoàng Thị Giang, Nxb. Tài chính, Hà Nội, 2009

#### 7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

*Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật như: Bản chất, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật; các khái niệm và nội dung cơ bản của pháp luật; nội dung của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật của nhà nước CHXHCN Việt Nam.*

Các nội dung trên được trình bày trong 5 chương:

Chương 1: Lý luận chung về nhà nước. Chương này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc ra đời, bản chất, đặc điểm, chức năng, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước; hiểu được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 2: Lý luận chung về pháp luật. Chương này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc ra đời, bản chất, trình bày được khái niệm, đặc điểm của pháp luật; khái niệm quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; xác định được hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước.

Chương 3: Luật Hành chính Việt Nam. Chương này tập trung trình bày các nội dung cơ bản của Luật hành chính Việt Nam như đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, hệ thống và vai trò của Luật hành chính; cung cấp các kiến thức về quy chế pháp lý hành chính về cán bộ, công chức và hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Chương 4: Luật Dân sự Việt Nam. Chương này cung cấp các kiến thức cơ bản về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; các chế định về quyền sở hữu và các nội dung về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự.

Chương 5: Pháp luật kinh tế Việt Nam. Chương này cung cấp các kiến thức về đặc điểm, vai trò của Pháp luật kinh tế và các định hướng hoàn thiện Pháp luật kinh tế ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

## 8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
<b>Bài 1</b>	<p><b>Chương 1. Lý luận chung về nhà nước</b></p> <p>1.1. Nguồn gốc và bản chất của nhà nước</p> <p>1.1.1 Nguồn gốc và đặc điểm của nhà nước</p> <p>1.1.2 Bản chất và chức năng của nhà nước</p> <p>1.2 Hình thức nhà nước và chế độ chính trị của nhà nước</p> <p>1.2.1 Hình thức nhà nước</p> <p>1.2.2 Chế độ chính trị của nhà nước</p> <p>1.3 Các kiểu nhà nước</p> <p>1.3.1 Khái niệm kiểu nhà nước</p> <p>1.3.2 Các kiểu nhà nước trong lịch sử</p>	2		1	<p>+ Tra cứu, đọc trước tài liệu</p> <p>+ Chia nhóm</p> <p>+ Thảo luận: Nguồn gốc ra đời của nhà nước theo học thuyết Mác - Lênin</p>
<b>Bài 2</b>	<p>1.4 Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1.4.1 Lịch sử hình thành (SV tự nghiên</p>	2		1	+ Đọc trước tài liệu

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
	<p>cứ)</p> <p>1.4.2 Bản chất của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1.4.3 Chức năng của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1.4.4 Bộ máy của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>				
<b>Bài 3</b>	<p><b>Chương 2. Lý luận chung về pháp luật</b></p> <p>2.1 Khái niệm chung về pháp luật</p> <p>2.1.1 Nguồn gốc và đặc điểm của pháp luật</p> <p>2.1.2 Bản chất và chức năng của pháp luật</p> <p>2.1.3 Chức năng và vai trò của pháp luật</p> <p>2.1.4 Kiểu pháp luật</p> <p>2.1.4.1 Khái niệm kiểu pháp luật</p> <p>2.1.4.2 Các kiểu pháp luật trong lịch sử</p> <p>2.2 Quy phạm pháp luật</p> <p>2.2.1 Khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật</p> <p>2.2.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật</p> <p>2.2.3 Phân loại quy phạm pháp luật</p>	2		1	<p>+ Tra cứu, đọc trước tài liệu</p> <p>+ Thảo luận: Tại sao nhà nước chủ nô và nhà nước phong kiến chưa có Hiến pháp ?</p>
<b>Bài 4</b>	<p>2.3 Quan hệ pháp luật</p> <p>2.3.1 Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật</p> <p>2.3.2 Các yếu tố của quan hệ pháp luật</p> <p>2.3.3 Các căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật</p>	2		1	<p>+ Tra cứu, đọc trước tài liệu</p> <p>+ Thảo luận: Phân biệt công chức, viên chức</p>
<b>Bài 5</b>	<p>2.4 Hệ thống pháp luật</p> <p>2.4.1 Khái niệm, đặc điểm của hệ thống pháp luật</p> <p>2.4.2 Hệ thống cấu trúc của pháp luật</p> <p>2.4.3 Hình thức pháp luật</p>	2		1	<p>+ Tra cứu, đọc trước tài liệu</p>
<b>Bài 6</b>	<p>2.5 Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p>	2		1	<p>+ Tra cứu, đọc trước tài liệu</p>

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
	2.5.1 Thực hiện pháp luật 2.5.2 Vi phạm pháp luật 2.5.3 Trách nhiệm pháp lý				+ Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra viết 50 phút với những nội dung đã được học
<b>Bài 7</b>	+ <b>Bài tập</b> + Kiểm tra 1 tiết bài thứ 1	2		1	+ Làm bài tập Ôn tập kiểm tra
<b>Bài 8</b>	<b>Chương 3: Luật hành chính Việt Nam</b> 3.1 Khái niệm Luật hành chính Việt Nam 3.1.1 Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính Việt Nam 3.1.2 Hệ thống và vai trò của luật hành chính Việt Nam 3.2 Quy chế pháp lý hành chính về cán bộ, công chức 3.2.1 Khái niệm cán bộ công chức 3.2.2 Hoạt động công vụ của cán bộ công chức 3.2.3 Quản lý cán bộ công chức 3.2.4 Khen thưởng và xử lý vi phạm 3.3 Quản lý hành chính nhà nước 3.3.1 Khái niệm quản lý hành chính nhà nước và các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước 3.3.2 Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước 3.3.3 Thủ tục hành chính nhà nước	2		1	
<b>Bài 9</b>	<b>Chương 4. Luật dân sự Việt Nam</b> 4.1 Khái niệm Luật dân sự 4.1.1 Đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự 4.1.2 Phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự 4.2 Quyền sở hữu 4.2.1 Khái niệm quyền sở hữu 4.2.2 Nội dung quyền sở hữu	2		1	

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
	4.2.3 Hình thức sở hữu 4.3 Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự 4.3.1 Nghĩa vụ dân sự 4.3.2 Hợp đồng dân sự				
<b>Bài 10</b>	<b>Chương 5: Pháp luật kinh tế Việt Nam</b> 5.1 Khái niệm pháp luật kinh tế 5.2 Các nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế	2		1	
<b>Bài 11</b>	+ <b>Bài tập</b> + Kiểm tra 1 tiết bài thứ 2		2	<b>1</b>	+ Làm bài tập + Ôn tập kiểm tra
<b>Bài 12</b>	Tổng kết học phần		2	<b>1</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>	<b>4</b>	<b>12</b>	

## 9. Phương pháp dạy học

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học theo vấn đề	x
3	Dạy học theo dự án mô phỏng thực tế	x
4	Hướng dẫn tự học	x

## 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

### 10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

#### 10.1.1 Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trên lớp (Lấy điểm chuyên cần)

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	Điểm chuyên cần: Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sinh viên, bao gồm việc tham gia học tập trên lớp và kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp	10%	+ Mục đích: Giúp sinh viên duy trì ý thức, kỷ luật trong học tập. + Yêu cầu: • Sinh viên đi học đều đặn, đúng giờ. • Sinh viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu chuẩn bị học tập của GV.

#### 10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
-----	--------------------	----------	-------------------------------------



1.	02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết trong kỳ và 01 đánh giá theo Bài tập lớn	30%	+ Mục đích: Giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập
2.	Bài thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm 60 phút	60%	+ Mục đích: Đánh giá kết quả học tập toàn bộ học phần của SV. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập

*10.2. Miêu tả chi tiết các bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần và bộ tiêu chí đánh giá:*

- Bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần: Viết bài.

- Mô tả chi tiết:

(1) Sinh viên sẽ làm 02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết trong kỳ và 01 đánh giá theo Bài tập lớn vào giữa kỳ và cuối kỳ trong phạm vi nội dung đã được học.

(2) Sinh viên sẽ làm bài thi viết hết học phần 90 phút sau khi học xong toàn bộ học phần.

(3) các bài kiểm tra viết này thể hiện kết quả học trên lớp, tự học, thực hành, làm bài tập mà sinh viên đã thực hiện cũng như khả năng vận dụng những kiến thức đã được học.

❖ Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi.</li> <li>- Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic.</li> <li>- Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>- Không có lỗi chính tả.</li> </ul>	Xuất sắc	9-10
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đúng 70-80% câu hỏi.</li> <li>- Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>- Còn lỗi chính tả.</li> </ul>	Khá- Giỏi	7-8
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đúng 50-60% câu hỏi.</li> <li>- Trình bày không rõ ý, chưa logic.</li> <li>- Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi).</li> <li>- Còn lỗi chính tả.</li> </ul>	Trung bình	5-6
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi.</li> <li>- Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%.</li> <li>- Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</li> <li>- Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi).</li> <li>- Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Yếu	3-4

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%.</li> <li>- Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung.</li> <li>- Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</li> <li>- Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Kém	0-2
---	-----	-----

❖ Tiêu chí đánh giá Bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt</li> <li>- Phân tích, thiết kế tốt</li> <li>- Xây dựng, cài đặt được ứng dụng và kiểm thử lỗi tốt.</li> <li>- Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Trả lời được tất cả các câu hỏi của GV</li> </ul>	Xuất sắc	9-10
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt</li> <li>- Phân tích, thiết kế tốt</li> <li>- Xây dựng và cài đặt được ứng dụng chạy tốt.</li> <li>- Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.</li> </ul>	Khá- Giỏi	7-8
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ</li> <li>- Phân tích, thiết kế còn có một số sai sót.</li> <li>- Xây dựng và cài đặt được ứng dụng nhưng còn có một số lỗi.</li> <li>- Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng.</li> <li>- Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.</li> </ul>	Trung bình	5-6
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn thiếu và nhiều sai sót.</li> </ul>	Yếu	3-4

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, thiết kế không tốt, có nhiều lỗi.</li> <li>- Xây dựng và cài đặt được ứng dụng nhưng chưa chạy được.</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.</li> </ul>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được rất ít yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ rất sơ sài, còn thiếu rất nhiều và nhiều sai sót.</li> <li>- Phân tích, thiết kế không tốt, có rất nhiều lỗi.</li> <li>- Chưa xây dựng và cài đặt được ứng dụng.</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, không hiểu các nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Trả lời đúng dưới 20% câu hỏi của GV..</li> </ul>	Kém	0-2

❖ 10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần:

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

**12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

- Giảng đường: Theo bố trí của PQLĐT.
- Danh mục trang thiết bị: Micro, máy chiếu, laptop.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Trưởng khoa**



TS. Nguyễn Thị Thu Vân

**Trưởng bộ môn**



ThS. Vũ Thị Toán

**Người soạn đề cương**



ThS. Vũ Diệu Quỳnh